

Thông báo từ sở cảnh sát OTA



Xin chào, đây là cảnh sát tuần tra!

Rất mong nhận được sự thấu hiểu và hợp tác của bạn!

Cảnh sát tuần tra nói đến các nhân viên cảnh sát mặc đồng phục đang làm nhiệm vụ tại các đồn cảnh sát Kouban / Chuzaisho phụ trách khu vực bạn sinh sống. Họ sẽ đến nhà bạn để trao đổi về:

- Thông tin gia đình
- Thông tin liên lạc khi khẩn cấp
- Mọi yêu cầu, mối quan ngại,... mà bạn có thể trao đổi với cảnh sát.

Đây là những hoạt động của cảnh sát nhằm giúp người dân có một cuộc sống bình yên và đảm bảo.



Sở cảnh sát OTA

Tel: 0276-33-0110

(Hỗ trợ bằng tiếng Nhật)

Hỏi & đáp cảnh sát tuần tra

Khi nào cảnh sát tuần tra sẽ đến nhà tôi?

Cảnh sát sẽ không chỉ đến thăm vào các ngày trong tuần mà còn có thể đến vào cuối tuần. Họ chủ yếu sẽ đến thăm vào ban ngày, không đến vào lúc sáng sớm hoặc tối muộn.

Những gì sẽ được hỏi trong chuyến thăm này?

Cảnh sát tuần tra đến nhà bạn sẽ hỏi những câu hỏi liên quan đến những vấn đề sau:

- Xác nhận quốc tịch, địa chỉ, số điện thoại của bạn.
- Thông tin liên quan đến gia đình bạn (tên, ngày sinh, nghề nghiệp, ...)
- Xác nhận thông tin liên lạc khi khẩn cấp,....

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc yêu cầu nào với cảnh sát, hãy thoải mái trao đổi cùng họ.

Cảnh sát làm gì với thông tin trao đổi? Thông tin cá nhân của tôi có được bảo vệ không?

Thông tin thu được sẽ được ghi nhận là thông tin cư trú Annaibo, và sẽ được lưu giữ nghiêm ngặt tại cơ sở cảnh sát. Thông tin cá nhân của bạn sẽ không bao giờ được tiết lộ cho bên thứ ba, vì vậy bạn có thể trả lời mà không phải lo lắng hay băn khoăn.

Tôi không giỏi tiếng Nhật.

Nhân viên trực ban sẽ hỏi bạn những câu hỏi bằng tiếng Nhật đơn giản, dễ hiểu. Nếu bạn không thể giao tiếp tốt, bạn có thể điền thông tin cư trú bằng tiếng mẹ đẻ của mình.

Mục đích của thông tin cư trú Annaibo là gì?

Thông tin cư trú Annaibo sẽ được sử dụng trong các trường hợp khẩn cấp:

- Khi bạn hoặc gia đình bạn gặp phải một sự cố hoặc tai nạn.
- Ngôi nhà của bạn bị hư hại do động đất hoặc hỏa hoạn lớn.
- Trộm cắp khi bạn đi vắng, và các tình huống khẩn cấp khác.



Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông / vụ án được ghi nhận vào tháng 3 năm 2024
Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bột cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	6	2	0	0	8	9	44	53	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	9	1	1	0	11	7	68	75	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	19	1	0	0	20	21	118	139	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	27	2	4	0	33	9	52	61	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	20	0	1	0	21	11	69	80	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	8	0	0	0	8	6	35	41	0
Nitta Kouban	Nitta (Akahori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	19	2	0	0	21	19	69	88	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	3	4	0	0	7	7	41	48	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	3	1	0	0	4	5	17	22	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	2	1	1	0	4	2	15	17	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	1	0	0	0	1	2	10	12	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	3	0	0	0	3	8	16	24	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	7	0	0	0	7	1	24	25	0
Total		127	14	7	0	148	107	578	685	0

R- trộm cướp / PD- thiệt hại tài sản / HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / PID- gây rối trật tự công cộng / aID- tai nạn dẫn đến thương tích / aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / DT- số người chết / K. – đồn cảnh sát / S.S. – bột cảnh sát